

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST

Ngày 06-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Bá;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Châu Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Hoàng E, sinh năm 1992; Nơi sinh: V-Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn N-1966 (sống) và bà Lê Thị Chúc M-1973 (sống); A, chị, em ruột: Có 02 người (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1998); Vợ: Lê Thị S-1992; Con: 03 người (Lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hoàng D-1992-Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C-có mặt.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Vũ P-2001-yêu cầu vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Sao L-1988-yêu cầu vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện V, TP Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị S-1992-có mặt.

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 21/3/2024, Huỳnh Văn Hoàng E đi xe mô tô biển số 65L1- 42.344 từ nhà ấp Q, xã T, huyện V đến nhà cậu vợ ở xã T, huyện V để chơi. Trên đường đi, Hoàng E gặp hai người đàn ông là bạn quen lúc trước do đi làm chung với nhau (không rõ nhân thân, địa chỉ ở đâu) đang ngồi nhậu cặp bên đường rủ Hoàng E vào nhậu chung nên Hoàng E ghé vào và uống được 02 lon bia. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng E điều khiển xe mô tô về nhà, do đã uống bia nên sợ đi đường lớn bị Cảnh sát giao thông kiểm tra nên Hoàng E đi tắt qua đường dân sinh (cấp theo cao tốc L - Rạch sỏi) để về nhà. Khi Hoàng E đang điều khiển xe mô tô đến đoạn từ Kênh 8 qua Kênh I thuộc ấp Đ, xã T, huyện V thì gặp chị Nguyễn Thị Sao L đang điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu trắng, biển số: 65L1-135.19 và có chở theo bé Đặng Nguyễn Thanh K (sinh năm 2018) đi phía trước cùng chiều, lúc này Hoàng E nảy sinh ý định giao cầu với chị L nên chặn xe của chị L lại rồi dùng vũ lực vật chị L xuống đường với tư thế nằm ngửa. Hoàng E kéo quần chị L xuống, dùng tay sờ bộ phận sinh dục của chị L và dùng ngón tay trở trái đưa vào bên trong âm hộ của chị L, lúc này chị L chống trả quyết liệt, dùng nón bảo hiểm của chị L đánh vào người Hoàng E nhằm để thoát thân, lúc này có hai xe mô tô chạy đến có pha đèn xe, Hoàng E sợ bị phát hiện nên đã lên xe mô tô bỏ chạy.

Sau khi bỏ chạy thì khoảng 10 phút sau, Hoàng E quay lại chỗ đã thực hiện hành vi hiếp dâm chị L trước đó để tìm chiếc dép bị rơi, Hoàng E thấy chị Nguyễn Thị Vũ P điều khiển xe mô tô hiệu Vario, màu đen, biển số: 65L1-425.46 ngang qua chỗ Hoàng E đứng, lúc này Hoàng E nảy sinh ý định giao cầu với chị P nên chặn đầu xe của chị P lại rồi dùng vũ lực vật chị P nằm ngửa xuống đường lộ, tiếp đó Hoàng E dùng tay sờ bộ phận sinh dục của chị P, dùng ngón tay trở trái đưa vào bên trong âm hộ của chị P, chị P chống cự quyết liệt và dùng chân đạp Hoàng E ra xa, đồng thời chị P còn dùng điện thoại di động gọi cho cha ruột chị P đến giải cứu, Hoàng E sợ bị phát hiện nên điều khiển xe mô tô bỏ chạy về nhà.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSVT ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Huỳnh Văn Hoàng E về tội “*Hiếp dâm*” theo quy

định tại điểm đ khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 141; Điều 57; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Hoàng E phạm tội “*Hiếp dâm*”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Hoàng E từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Sao L và chị Nguyễn Thị Vũ P mỗi người số tiền 5.000.000 đồng, các bị hại đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bà Lê Thị S 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, gắn biển số 65L1-423.44, số khung: RLHJ7652MY112121, số máy: JC90E0214703 (không kiểm tra chất lượng bên trong xe).

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau do liên quan đến phạm tội gồm: 01 áo thun xanh đậm, tay dài có túi ở phần ngực bên trái, phía sau áo có in dòng chữ C (đã qua sử dụng); 01 quần thun ngắn màu đen, có 02 túi quần hai bên, hai bên quần có kẻ 03 sọc màu xám (đã qua sử dụng); 01 quần lót màu xám, viền màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 nón bảo hiểm màu đen, có quai cài màu đen, phía sau có in chữ NÓN SƠN, phần kết của nón bằng nhựa màu đen, bên trong nón có lót xốp màu trắng, phía ngoài nón có nhiều vết trầy xước (đã qua sử dụng); 01 nón bảo hiểm màu đỏ, bên trong nón và dây nón màu đen, có kính che mặt dài khoảng 25cm, ngang 19cm (đã qua sử dụng); 01 váy chong nằng sọc caro, bên trong màu đen, dài khoảng 93cm, ngang khoảng 70cm, phần trên của váy có co giãn được, có nút gài, phần dưới vạt bầu (đã qua sử dụng); 01 váy ngắn màu đen, dài khoảng 37cm, ngang 30cm, phần trên của váy có dây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 quần ngắn nữ màu xanh, có 02 túi phía sau, lưng thun (đã qua sử dụng); 01 quần lót nữ màu đen, lưng thun, đáy trong bị rách, kích thước 2x1cm (đã qua sử dụng); 01 quần lót nữ màu vàng kem (đã qua sử

dụng); 01 chiếc dép da quai ngang, chiều dài khoảng 27cm, chiều ngang khoảng 08cm, hai đầu dép có hình vòng cung (đã qua sử dụng); 01 khẩu trang, màu xanh, 01 bên quai khẩu trang bị đứt (đã qua sử dụng).

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với điều luật mà Viện kiểm sát tuy tố, nhưng cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 xử phạt bị cáo dưới 07 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng người bào chữa thống nhất với nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, trường hợp cần thiết sẽ công bố lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào ngày 21/3/2024, bị cáo có hành vi giao cấu với các bị hại nhưng chưa thực hiện được, đồng thời bị cáo còn thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái ý muốn của các bị hại, cụ thể bị cáo dùng vũ lực vật các bị hại xuống đường với tư thế nằm ngửa, kéo quần của các bị hại xuống, dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của các bị hại, dùng ngón trỏ trái đưa vào bên trong âm hộ của các bị hại, mục đích thực hiện hành vi giao cấu với các bị hại nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân nhưng chưa thực hiện giao cấu được với chị L do chị L chống trả

quyết liệt và có 02 xe mô tô khác chạy đến có đèn pha, bị cáo sợ nên bỏ chạy, chưa thực hiện giao cầu với chị P do chị P chống trả quyết liệt, gọi điện thoại cho cha chị P đến giải cứu, bị cáo sợ nên bỏ chạy. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Hiếp dâm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người đã có gia đình vợ con, có đầy đủ khả năng nhận thức và có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo còn thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với các bị hại nên đây là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo rất là táo bạo, nguy hiểm, các bị hại đang chạy xe trên đường mà bị cáo lại dám chặn đầu xe, vật các bị hại xuống đường nhằm thực hiện hành vi giao cầu với các bị hại. Trong khi bị hại chị L có con nhỏ là bé gái sinh năm 2018 (06 tuổi), làm cháu gái hoảng sợ la khóc, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các bị hại và cháu gái. Bị cáo không chỉ thực hiện hành vi giao cầu với một người, mà với 02 người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của người khác, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các bị hại, gây hoang mang lo lắng cho người dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho các bị hại xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; về nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp (học lớp 01) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Theo như nhận định và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc diện hộ cận

nghèo.

Xét người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm Điều 54 xử phạt bị cáo dưới 07 năm tù là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Hoàng E phạm tội “*Hiếp dâm*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Hoàng E 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/3/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bà Lê Thị S 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, gắn biển số 65L1-423.44, số khung: RLHJC7652MY112121, số máy: JC90E0214703 (không kiểm tra chất lượng bên trong xe).

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 áo thun xanh đậm, tay dài có túi ở phần ngực bên trái, phía sau áo có in dòng chữ C (đã qua sử dụng); 01 quần thun ngắn màu đen, có 02 túi quần hai bên, hai bên quần có kẻ 03 sọc màu xám (đã qua sử dụng); 01 quần lót màu xám, viền màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 nón bảo hiểm màu đen, có quai cài màu đen, phía sau có in chữ NÓN SƠN, phần kết của nón bằng nhựa màu đen, bên trong nón có lót xốp màu trắng, phía ngoài nón có nhiều vết trầy xước (đã qua sử dụng); 01 nón bảo hiểm màu đỏ, bên trong nón và dây nón màu đen, có kính che mặt dài khoảng 25cm, ngang 19cm (đã qua sử dụng); 01 váy chống nắng sọc caro, bên trong màu đen, dài khoảng 93cm, ngang khoảng 70cm, phần trên của váy có co giãn được, có nút gài, phần dưới vạt bầu (đã qua sử dụng); 01 váy ngắn màu đen, dài khoảng 37cm, ngang 30cm, phần trên của váy có dây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 quần ngắn nữ màu xanh, có 02 túi phía sau, lưng thun (đã qua sử dụng); 01 quần lót nữ màu đen, lưng thun, đáy trong bị rách, kích thước 2x1cm (đã qua sử dụng); 01 quần lót nữ màu vàng kem (đã qua sử dụng); 01 chiếc dép da quai ngang, chiều dài khoảng 27cm, chiều ngang khoảng 08cm, hai đầu dép có hình vòng cung (đã qua sử dụng); 01 khẩu trang, màu xanh, 01 bên quai khẩu trang bị đứt (đã qua sử dụng).

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKSVT ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sáu

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sáu

